| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN XL**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **106**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19-7-2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XL, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Đinh Văn Tiến**

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông **Lữ Quốc Toàn**

2. Ông **Hồ Văn Tài**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Đỗ Văn Thiêm -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XL, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà **Phạm Thị Lý-** Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XL xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 365/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Đỗ Thị T**, sinh năm 1980 (có mặt).
Địa chỉ: ấp 6, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn:** Ông **Dương Bá T**, sinh năm 1979 (có mặt).
ĐKTT: ấp 6, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đỗ Thị T trình bày:** bà và ông Dương Bá T tự nguyện kết với nhau năm 2002 đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện XL. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc nhưng thời gian gần đây ông T hay nhậu nhẹt, có những lời nói xúc phạm bà và gia đình bà. Ông T đi làm, thu nhập tiêu xài riêng, không phụ giúp bà để chăm sóc con cái. Bà đã khuyên răn ông T từ bỏ nhậu nhẹt cùng bà lo cho gia đình nhưng ông T không thay đổi. Hiện nay hai người cùng sống một nhà nhưng không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Dương Bá T.

Vợ chồng có 02 người con chung tên Dương Tâm Nh, sinh ngày: 10/8/2003 và Dương Gia Kh, sinh ngày 23/7/2011. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu KH đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, không yêu cầu ông T cấp

dưỡng nuôi con. Con chung tên NH đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết

**- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Dương Bá T trình bày:** Ông thống nhất với lời trình bày của bà T về diễn biến cuộc hôn nhân vợ chồng, con chung, tài sản chung, nợ chung. Nhưng ông không đồng ý với lời trình bày của bà T về việc ông hay nhậu nhẹt, không quan tâm con cái. Ông chỉ bắt đầu nhậu nhẹt từ ngày 5/2022 đến nay do ông bực tức việc ông đi làm về mệt nhọc mà vợ con không quan tâm chuyện ăn uống, ông phải trực tiếp đi chợ mua về nấu ăn nên ông có nói nặng lời vợ con. Công việc của ông là làm thuê, có thu nhập thì ông mua đồ ăn về cùng ăn và để tiền đổ xăng đi lại. Từ ngày 21/3/2022 đến nay thì vợ chồng sống chung một nhà nhưng không quan tâm, chăm sóc nhau. Về lý do gì vợ chồng không quan tâm nhau thì ông không rõ.

Bà Đỗ Thị T yêu cầu được ly hôn với ông thì ông không đồng ý ly hôn vì các con còn nhỏ, cần cả hai vợ chồng chăm sóc nuôi dưỡng để các con phát triển bình thường.

Về con chung: Nếu ly hôn ông đồng ý giao cháu Khang cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Ông không cấp dưỡng nuôi con. Con chung tên Nh đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XL tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử, xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự và thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu trước khi xét xử. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đỗ Thị T, cho bà Đỗ Thị T được ly hôn với ông Dương Bá T; Về con chung: Giao con chung tên Dương Gia Kh, sinh ngày 23/7/2011cho bà Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kh đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Dương Bá T; Tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Đỗ Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Dương Bá T, yêu cầu nuôi con chung. Ông Dương Bá T có nơi cư trú tại ấp 6, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai nên quan hệ pháp luật là: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện XL, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách đương sự: Bà Đỗ Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Dương Bá T nên xác định bà Đỗ Thị T là nguyên đơn, ông Dương Bá T là bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu yêu cầu xin ly hôn của bà Đỗ Thị T nhận thấy: Bà Đỗ Thị T và ông Dương Bá T tự nguyện chung sống với nhau, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai năm 2002 nên hôn nhân của bà T và ông T là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Bà Đỗ Thị T yêu cầu được ly hôn với ông Dương Bá T do ông T hay nhậu nhẹt, có những lời nói xúc phạm bà và gia đình bà, ông T đi làm, thu nhập tiêu xài riêng, không phụ giúp bà để chăm sóc con cái. Quá trình giải quyết vụ án ông T cũng thừa nhận có những lời nói xúc phạm bà T, từ ngày 21/3/2022 vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Như vậy, qua lời khai của ông T và bà T cũng như các tài liệu chứng cứ thu thập được có thể xác định mâu thuẫn vợ chồng ông T và bà T đã trầm trọng, không thể hàn gắn. Ông T và bà T đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T là phù hợp với Điều 56 Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà Đỗ Thị T yêu cầu được nuôi con chung tên Khang đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Con chung tên Nh đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết. Ông Dương Bá T đồng ý giao cháu Khang bà T nuôi dưỡng. Nguyện vọng của cháu Kh được bà T nuôi dưỡng nên giao cháu Kh cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Đỗ Thị T không yêu cầu ông Dương Bá T cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

[5] Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Đỗ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Điều 8,

Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Cho bà Đỗ Thị T được ly hôn với ông Dương Bá T.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Gia Kh, sinh ngày 23/7/2011 cho bà Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà Đỗ Thị T không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

Khi cần thiết, bà Đỗ Thị T và ông Dương Bá T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không giải quyết nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không giải quyết.

5. Về án phí: bà Đỗ Thị T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí bà Tân đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện XL theo biên lai thu số 0006488 ngày 10/5/2022 được tính trừ vào tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: bà Đỗ Thị T và ông Dương Bá T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện XL;
- Chi cục THADS huyện XL;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Văn Tiến**